

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/DS-PT

Ngày 04 - 4 - 2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Chúc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLPT-DS ngày 01 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng ; trụ sở: Số 130, đường P, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Nhật T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng - Phòng giao dịch thị xã G.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Nhật T1, chức vụ: Nhân viên khách hàng. (có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông Lê Khắc H, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Lưu Tuyết L, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Khóm 1, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Danh Thị T2 (tên gọi khác là Tháo), sinh năm 1939; cư trú tại: Khóm 1, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

2. Ông Trần Văn S, sinh năm 1960 (vắng mặt)

3. Bà Lưu Hồng X, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Ngân hàng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn đại diện Ngân hàng trình bày: Vào ngày 15/01/2014, giữa Ngân hàng – Phòng giao dịch thị xã G (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Lê Khắc H và bà Lưu Tuyết L có ký hợp đồng vay vốn số K1259/1 với số tiền vốn vay là 60.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh bia, nước ngọt; thời hạn vay là 11 tháng. Để đảm bảo cho việc trả nợ thì các bên có ký hợp đồng thế chấp số K0679-13/HĐTC ký ngày 06/02/2014. Theo hợp đồng ông Hải và bà Lê thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 10.350m² thửa 1192, 1200, 1204, 1208 tờ bản đồ số 09 do bà Lưu Tuyết L đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (Bà L được bà Danh Thị T2 tặng cho vào tháng 01 năm 2013)

Do ông H và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu ông H và bà L trả số tiền gốc là 60.000.000 đồng và lãi suất tính đến hết ngày 28/11/2018 là 56.825.000 đồng, tổng cộng là 116.825.000 đồng và lãi suất tiếp tục phát sinh kể từ ngày 29/11/2018 theo hợp đồng vay đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ. Trong trường hợp không trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Hiện nay ông H và bà L đã ly hôn nên Ngân hàng yêu cầu mỗi người trả ½ gốc và lãi. Đối với hợp đồng giữa bà T2, bà L với ông S và bà X ảnh hưởng đến tài sản thế chấp Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu hủy hợp đồng.

Bị đơn ông Lê Khắc H và bà Lưu Tuyết L trình bày: Ông H và bà L thừa nhận có ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng, đồng thời đồng ý trả nợ cho Ngân hàng với số tiền vay là 60.000.000 đồng và lãi phát sinh nhưng do hiện nay ông H và bà L đã ly hôn nên ông H, bà L đồng ý trả ½ nợ gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng. Trong trường hợp không trả nợ thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S và bà Lưu Hồng X trình bày: Vào năm 2012 bà T2 (mẹ bà L) cùng bà L có cầm cố cho vợ chồng ông S và bà X phần đất tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu với số tiền 70.000.000 đồng trong thời hạn 05 năm. Ông S và bà X đã nhận cầm cố phần đất trên trước khi bà L thế chấp vay vốn tại Ngân hàng nên ông bà yêu cầu bà

T2 và bà L trả lại cho vợ chồng ông 70.000.000 đồng thì vợ chồng ông bà mới trả lại đất cho bà L.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Danh Thị T2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà T2 vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai được.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Buộc ông Lê Khắc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay của hợp đồng là 30.000.000 đồng và lãi suất 28.412.500 đồng (lãi suất tính đến hết ngày 28 tháng 11 năm 2018), tổng cộng: 58.412.500 đồng.

Buộc bà Lưu Tuyết L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay của hợp đồng là 30.000.000 đồng và lãi suất 28.412.500 đồng (lãi suất tính đến hết ngày 28 tháng 11 năm 2018), tổng cộng: 58.412.500 đồng.

Trong trường hợp ông Lê Khắc H và bà Lưu Tuyết L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định gồm: Diện tích đất gồm 10.350m² tại xác thửa 1192, 1200, 1204, 1208 tờ bản đồ số 09 do bà Lưu Tuyết L đứng tên quyền sử dụng đất. Tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (Bà T2 đã tặng cho bà Lưu Tuyết L vào năm 2013)

2. Hủy hợp đồng thuê (cầm cố) quyền sử dụng đất giữa bà Danh Thị T2, bà Lưu Tuyết L với ông Trần Văn S, bà Lưu Hồng X theo tờ giấy cố đất ngày 10 tháng 4 năm 2012. Ông S và bà X có nghĩa vụ giao trả lại đất cho bà L để đảm bảo việc thế chấp.

3. Buộc bà Lưu Tuyết L và bà Danh Thị Th có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn S và bà Lưu Hồng X số tiền thuê (cầm cố) là 70.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất, Luật thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 12 năm 2018, nguyên đơn Ngân hàng kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án số 02/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, theo hướng buộc ông Lê Khắc H và bà Lưu Tuyết L cùng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ vay 116.825.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 29/11/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân

sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định: Ngày 25/01/2014, Ngân hàng có ký kết hợp đồng tín dụng số K1259/1 với ông Lê Khắc H và bà Lưu Tuyết L với nội dung: Số tiền vay: 60.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn: 15%/năm (lãi suất quá hạn 22,5%/năm). Thời hạn vay: 11 tháng (từ ngày 25/01/2014 đến ngày 25/12/2014). Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh bia, nước, ngọt. Để bảo đảm cho khoản vay, giữa Ngân hàng với ông Lê Khắc H và bà Lưu Tuyết L có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số K0679-13/HĐTC ngày 06/02/2013. Theo đó bà L đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số G792300 được Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải cấp ngày 30/6/1996 tại thửa 1192, 1200, 1204, 2450 tờ bản đồ số 09 diện tích 10.350m² cho bà Danh Thị T2 (Bà T2 tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Lưu Tuyết L vào ngày 23/01/2013).

[3] Xét kháng cáo của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Lê Khắc H và bà Lưu Tuyết L có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền 116.825.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 29/11/2018 cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại ông Lê Khắc H và bà Lưu Tuyết L đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 91/2014/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã G (bút lục số 145). Đối với khoản vay của Ngân hàng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông H và bà L nên ông H và bà L có nghĩa vụ mỗi người phải thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ngân hàng cũng xác định nay ông H và bà L đã ly hôn nên yêu cầu mỗi người trả ½ lãi và gốc. Ông H và bà L cùng đồng ý mỗi người trả ½ nợ cho Ngân hàng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp. Nay Ngân hàng kháng cáo yêu cầu ông H và bà L cùng có trách nhiệm thanh toán nợ vay là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng, có căn cứ chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên Bản án sơ thẩm 02/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Những phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên được giữ nguyên.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm Ngân hàng phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 428, 438, 476 Bộ luật Dân sự 2005; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng .

Buộc ông Lê Khắc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay của hợp đồng là 30.000.000 đồng và lãi suất 28.412.500 đồng (lãi suất tính đến hết ngày 28 tháng 11 năm 2018), tổng cộng: 58.412.500 đồng.

Buộc bà Lưu Tuyết L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay của hợp đồng là 30.000.000 đồng và lãi suất 28.412.500 đồng (lãi suất tính đến hết ngày 28 tháng 11 năm 2018), tổng cộng: 58.412.500 đồng.

Trong trường hợp ông Lê Khắc H và bà Lưu Tuyết L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định gồm: Diện tích đất gồm 10.350m² tại các thửa 1192, 1200, 1204, 1208 tờ bản đồ số 09 do bà Lưu Tuyết L đứng tên quyền sử dụng đất. Tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (Bà T2 đã tặng cho bà Lưu Tuyết L vào năm 2013).

2. Hủy hợp đồng thuê (cầm cố) quyền sử dụng đất giữa bà Danh Thị T2, bà Lưu Tuyết L với ông Trần Văn S, bà Lưu Hồng X theo tờ giấy cố đất ngày 10 tháng 4 năm 2012. Ông S và bà X có nghĩa vụ giao trả lại đất cho bà L để đảm bảo việc thế chấp.

3. Buộc bà Lưu Tuyết L và bà Danh Thị T2 có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn S và bà Lưu Hồng X số tiền thuê (cầm cố) là 70.000.000 đồng.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Khắc H và bà Lưu Tuyết L mỗi người phải nộp 2.920.000 đồng. Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí 2.213.000 đồng

theo Biên lai thu số 0001157 ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng phải nộp 300.000 đồng. Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0012650 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND tx. G (01 bản);
- CCTHADS tx. G (01 bản);
- Các đương sự (06 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Cao Thị Túy Giang